

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1898/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới
vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, 50% cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, già làng, trưởng bản vùng dân tộc thiểu số có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới;

- Phân đầu 80% số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người được tiếp cận thông tin về giới và pháp luật về bình đẳng giới;

- 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi;

- Ít nhất 50% cán bộ làm công tác dân tộc ở huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được tập huấn kỹ năng hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới trong soạn thảo văn bản và tổ chức thực hiện chính sách;

- 30-50% các xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

2. Phạm vi đề án và đối tượng của Đề án

a) Địa bàn triển khai các xã và huyện có đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là địa bàn có dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống

b) Đồng bào các dân tộc thiểu số rất ít người, già làng, người có uy tín, cán bộ thôn, bản và các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản; cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn huyện, xã vùng dân tộc thiểu số có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán địa phương nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người; lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình trong các trường học, nhất là các trường lớp bán trú và dân tộc nội trú.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các tiểu phẩm tuyên truyền về pháp luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và các nội dung liên quan đến yếu tố giới, chú trọng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế kém phát triển thuộc vùng dân tộc thiểu số.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường trung học phổ thông nội trú, bán trú các cấp; người có uy tín ở địa bàn có người dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

- Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động bình đẳng giới phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện, trình độ và văn hóa dân tộc.

- Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng dòng họ trong đồng bào dân tộc thiểu số; huy động sự tham gia của cán bộ thôn, bản, học sinh tại các trường dân tộc nội trú và bán trú trong việc tuyên truyền, vận động, thực hiện bình đẳng giới trên địa bàn.

c) Hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

Tại các xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống thuộc các khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Tây duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, xây dựng mô hình về bình đẳng giới. Duy trì và nhân rộng đối với những mô hình, sáng kiến mang lại hiệu quả cao.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân ngoài nước; sự hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước để thực hiện các hoạt động bình đẳng giới của Đề án.

4. Kinh phí

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương

a) Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện theo đề án được duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án;

- Huy động sự hỗ trợ nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện Đề án.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện, đánh giá hiệu quả việc triển khai Đề án, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Tài chính bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

c) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong việc lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan thuộc Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2020, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách về bình đẳng giới quốc gia và các hoạt động hỗ trợ.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì đề xuất, chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào các trường, lớp bán trú, dân tộc nội trú.

e) Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch chỉ đạo giữ gìn và phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

g) Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên, phụ nữ vùng trọng điểm dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức pháp luật, giải quyết vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Phối hợp triển khai các nội dung của Đề án này trong thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” ở vùng đồng bào dân tộc.

h) Các bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Đề án với các chương trình, dự án liên quan của bộ, ngành mình.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án được giao trên cơ sở Đề án được duyệt.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ở địa phương triển khai thực hiện Đề án;

c) Chỉ đạo việc lồng ghép giới trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tại địa phương;

d) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, QHĐP, KTTH, NC, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (3b) PL. 115



Trương Hòa Bình